TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 1, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn B và bà Võ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Ông Lê Văn B và bà Võ Thị H có 02 người con chung: Cháu Lê Thanh N Vi, sinh ngày 23/4/2005 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 21/01/2010.

Hiện nay cháu N đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự lập, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Đối với cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà H) khi cha mẹ ly hôn.

Ông Lê Văn B và bà Võ Thị H thỏa thuận:

- Về người trực tiếp nuôi con: Giao cháu Lê Anh T cho bà Võ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Lê Anh T) hàng tháng với số tiền là **4.000.000 đồng** *(Bốn triệu đồng)*. Thời gian thực hiện tính từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi cháu Lê Anh T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông B không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Ông B và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Ông Lê Văn B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, gồm: Án phí dân sự sơ thẩm về Ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004586 ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;

THẨM PHÁN
(đã ký)

- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- UBND phường X, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Vũ Đình Nguyên